

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT KINH SỔ QUYỂN 13

Phẩm 8: CHUYỂN TỰ LUÂN MẠN-ĐỒ-LA HẠNH (Tiếp theo)

Kế dưới khi màu vàng thường tưởng chữ ca làm màu vàng rờng, ánh sáng cũng vàng, đó là màu vàng của Phật Mâu-ni. Ca nghĩa là tạo nghiệp. Vì Vô tác nên lia hẳn các lỗi. Trụ vào Tam-muội này hại các ánh sáng độc chiếu soi tất cả. Phải nhập định y giáo, kế dưới là khi màu xanh thì phải tưởng chữ Ma suy nghĩ trên chữ Ma, nghĩa là ở trên màu xanh mà tưởng, tức là nghĩa vượt sinh tử là Thích-ca Mâu-ni. Phật này ngồi tòa Đại Bồ-đề. Tất cả Phật đều dùng chữ này dứt trừ sự sợ hãi của chúng sinh mà hàng phục các ma quân.

Chữ này như cầu vồng, bên ngoài có màu hoa sen xanh. Tây Trúc gọi cầu vồng là cung điện của Đế-thích, ánh sáng nó cũng thế. Các phương tiện khác như trước.

Kế dưới là khi hạ sắc đen thì tưởng chữ Ha như khi lửa lớn ở kiếp tai, vì lửa quá mạnh nên có màu tím đen. Ánh sáng chữ này cũng như thế. Đây là A-súc Như Lai, Phật ấy dùng đại Từ bi che chở tất cả để hàng phục dứt trừ các chướng mà làm hình Tỳ-câu-chi giận dữ, gồm có các ấn để dứt bỏ các chướng. Tỳ-câu-chi nhú mây như trước nói, còn các phương tiện khác thì như trước đoạn này nên đặt ở trước. Tôn (vị) này gọi là Bát-la-đề-lý-trà, là tiếng Phạm. Ấn này đưa tay trái lên, duỗi chân trái, co chân phải. Đây là hàng phục thông thường. Có hình tướng Kim Cang giận dữ, chẳng cần làm hình Phật. Hai tôn này chung cho các Ấn dùng thân.

Kế là Kim Cang Hữu Tình, Kim Cang Chấp Ngã mà gia trì. Ấn ấy hoặc chữ Phược, hoặc đặt bên trong Trung Thai Mạn-đồ-la. Muốn làm thì bảo thầy trước định ra tuyến đạo xong. Khi muốn vào Trung Thai, thì tự gia trì thành Kim Cang Thủ. Nhưng thầy dùng chữ A làm thân mình, tức đồng với Phật Tỳ-lô-giá-na, chẳng có việc tự làm, cho nên chuyển thành thân Bồ-tát Chấp Kim Cang. Vì chữ A vốn chẳng sinh, cùng chữ

Phước chẳng lia nhau nên được chuyển dùng. Như thế Mạn-đồ-la thứ hai cũng vốn tịch ngã gia trì lực không hai tương ứng, hình Phật không tánh. Kế lại khen đức chữ Phước, dùng nghĩa chữ A mà vào trong nên cũng vắng lặng, tức là nghĩa vốn chẳng sinh. Không có hai tương ứng chư phước tức là chữ A, không hai không phân, lý thường tương ứng, vốn vì vắng lặng. Hình Như Lai cũng không, không cả tự tánh. Kế hai phân Thiên vị, bỏ ngoài Mạn-đồ-la ba phần viên giới đạo xả bỏ, đồng diện tuyến thân đẳng, nghĩa là mỗi viên đều có ba lớp, bỏ lớp thứ nhất thứ hai, ở viên thứ ba mà đặt thần vị. Kế bỏ viên thứ hai, ở viên thứ ba mà hạ sắc. Từ trên phải ở trước năm sắc. Nghĩa cũng chưa rõ nên hỏi lại.

Bấy giờ, Phật Tỳ-lô-giá-na xuất định, trụ trong Vô Lượng Thắng Tam-muội đương ở trong định Nhất thiết biến vô năng hại lực. Minh Phi Nhất Thiết Như Lai Cảnh Giới Sinh mà nói. Như Lai trước trụ vào cam lộ sinh Tam-muội mà nói pháp môn ở trên đã xong. Nghĩa xa muốn đầy đủ tu chân ngôn, các phương tiện Bồ-tát khiến cho đầy đủ. Lại xuất định, lại nhập vào Tam-muội Vô Lượng Thắng. Tam-muội Vô Lượng Thắng. Vô Lượng Thắng nghĩa là không thể hại vì trụ Tam-muội Vô Lượng Thắng nên chiêu cảm phát sinh khởi Minh phi này. Minh phi này gọi là Nhất Thiết Như Lai Cảnh Giới Sinh, tức là cảnh giới Phật các chân ngôn hạnh Bồ-tát. Do đây mà nói tức là đồng cảnh giới Như Lai, cũng sinh cảnh giới không thể suy nghĩ bàn luận như thế. Do nhập vào cảnh giới Phật nên công đức làm được cũng đồng với Như Lai. Biến Nhất thiết vô năng hại lực (năng lực cùng khắp tất cả không thể hại), không thể hại tức là không có chướng ngại, không phải biến thẳng ở cảnh giới Như Lai, cũng trùm khắp tất cả cảnh giới Thanh văn, Duyên giác cho đến người mới phát tâm đầu tiên, chỉ nên tu hạnh Minh phi này, cũng tức là vào cảnh giới Như Lai. Nam-mô tát-phước-đát-tha yết đa, là quy mạng tất cả Như Lai, cũng nhờ các Như Lai sinh, cho nên chẳng phải một. Vì chẳng phải một nên nói đẳng (v.v...)

Tát-phước-mục-khư-tệ-dã, là tất cả chư Phật xem là Thủ vọng. A Ta Nhị Vô Đẳng, vì từ tất cả cảnh giới Như Lai sinh ra cho nên vô đẳng. Lại trong giải thích theo bí mật thì, chữ A tức là bản thân Phật. Tam-mê là đẳng, đẳng đồng chư Phật tức là đồng với thể chữ A, Bát-la-nhị. Theo giải thích theo bí mật thì chữ Bát này là Đệ nhất nghĩa đế, do chữ A trên đồng với thể của tất cả Như Lai tức là Đệ nhất nghĩa đế đồng với Như Lai. A-giá-lê (là bất động, đồng với Đệ nhất nghĩa đế). Già-gia-nhĩ (là không). Tát-ma La-nhĩ-giả (là tâm niệm). Tát-phước-đát-la Nô-yết-để

(là đến khắp). Ta-phước-ha (Ta-phước là tự, Ha là bản).

Giật tỉnh chư Phật khiến nhớ lại bản thệ nguyện Như Lai khi xưa, lập quyết định đại nguyện như thế, tu hạnh chân ngôn này, đều như chỗ kiến lập mà khiến tròn sở nguyện. Nay ta tu hành như thế mà giật tỉnh chư Phật phải nghĩ nhớ thệ nguyện nhiều kiếp. Kế là pháp điều hòa màu sắc. Đánh lễ Phật, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tụng Minh phi này tám biến. Nghĩa là điều hòa màu sắc khi vẽ tượng Như Lai Bốn Chân kia, trước phải đọc tụng kinh Đại Bát-nhã và cung kính cúng dường tức là nghĩa đánh lễ. Hễ khi điều hòa sắc thì phải làm như thế. Lại phải tưởng loại chữ trong sắc ấy, rồi tụng chữ này trăm biến, ngàn biến. Lại tụng Minh phi tám biến. Thầy điều sắc xong, xuất định đi nhiều xong rồi vào trong, ở trước (đối) đệ tử mà tưởng niệm năng lực đại từ bi, tức là thấy tự làm Kim Cang và Tự ấn. Xuất định đi nhiều Mạn-đồ-la mà phát tâm đại từ, tức là dùng năng lực đại từ bi này mà gia hộ đệ tử xong. A-xà-lê làm thành sự Kim Cang Tát-đỏa gia trì chữ Phước cùng lập nguyện Kim Cang... A-xà-lê này dùng Như Lai gia trì và chữ A, tức là Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Vì Như Lai làm thành việc chẳng đáng làm. Chữ phước cùng bày nguyện cát tường Kim Cang, chính là Văn-thù. Kế hạt giống là chữ Ma tức là điểm không. Dùng gia chữ phước làm chữ ma, lại dùng chữ phước mà gia trì làm Kim Cang Tát-đỏa mà vẽ các tượng. Đương phi làm phải tưởng đồng với thân mình như trên đã nói.

Lại tụng chữ phước này trăm biến hoặc ngàn biến... vẽ Đại Bi Tạng sinh Mạn-đồ-la, khoan thai trong Mạn-đồ-la. Thấy như thế tự gia trì rồi, sau đó khoan thai đứng dậy vào Trung thai, từ từ vận khắp các màu mà làm tượng Tỳ-lô-giá-na, hình tượng ấy ngồi trên tòa hoa sen trắng, lấy tóc làm mao nên chẳng vẽ thêm màu. Dùng lụa cực mịn làm quần, lại dùng lụa mỏng cực mịn làm áo, khiến sắc thịt lộ ra sáng rỡ, thân bằng sắc vàng Diêm-phù, ánh vàng chói lọi. Phật ấy duyên thân đều có ánh sáng hợp nhau làm tóc ở khắp thân. Do đó trong Mạn-đồ-la phải tạo hình Phật này. Vì muốn cho đệ tử mau sinh thắng nguyện và dùng sức gia trì mà thành tựu các Trí thân, nên trước phải tạo lập.

Lại nữa tạo đàn có pháp thượng, trung, hạ. Nếu đệ tử có dồi dào tiền của có khả năng làm rộng lớn thì thầy sẽ làm đàn tượng có nhiều màu sắc để bày thân tượng Ấn của Bốn tôn. Nếu sức chẳng kham mà làm đàn chữ thì phạm tội che dấu Bí pháp. Nếu quán sát tâm đệ tử rất tha thiết, cho đến chẳng tiếc thân mạng còn có thể xả thân mà thờ thầy hưởng chi có mến tiếc. Nhưng sức tiền của chẳng thể làm mà chịu làm chữ Mạn-đồ-la thì ở chỗ để tượng Phật chỉ vẽ chữ A, tức là thể của Như

Lại. Để chữ A xong. Ở ngoài Trung thai mặt hướng về Đông làm chữ A thật lớn để trên hư không. Lại ở phía Đông bắc đặt thêm chữ Già. Chữ Già này tức là hư không nhân, đó là mẹ của tất cả Phật và Bồ-tát. Kế là Hỏa phương tất cả Phật, Bồ-tát Chân Đà-ma-ni Ấn để vào chữ. Ở phương Bắc, quán Tự Tại và Di-lặc, là Bồ-tát Nhất Sinh Bồ Xứ ở hiện kiếp được xem là quyến thuộc thì đặt chữ Ta. Ở phương Nam Kim Cang Thủ... thì làm hình, hoặc làm ấn, hoặc làm chữ Phước.

Lại trong để chữ cùng phương vị của đàn trước, nếu không đồng thì phải hỏi. Lại phần vị ấy ba khí xả tất cả Cháp Kim Cang các ấn họa. Hoặc chữ ấy nhiều thì ba khí xả cũng như trước đã giải thích chẳng khác, chữ Ấn làm chữ Hộc. Kế là phương La-sát, Tỳ-lô-giá-na trở đi. Vẽ tôn vị Bất Động ngồi trên tảng đá, tay cầm dao và quyển sách khắp thân có ngọn lửa, tất cả làm chướng ngại là khắc kỳ hoặc chỉ làm ấn ở trên. Hoặc làm chữ gọi là Hàm kế ở gió phương mà làm hàng phục ba cõi thắng, hại tất cả những người làm chướng ngại, đều có ánh sáng, vẻ mặt giận dữ như dáng vẻ Diêm-ma-la. Màu đen là màu sợ hãi nhất trong các thứ sợ hãi.

Lại khiến cho rất sợ hãi. Phải như thế mà làm hình đáng sợ hãi trong tay cầm Bạt-chiết-la hoặc chỉ vẽ chữ hoặc kế ở bốn phương vẽ làm bốn đại kiết hộ. Ở phương Đông vẽ tượng Vô úy kiết hộ, thân màu vàng, áo trắng, mặt ít (hơi) giận tay cầm gậy. Nếu chỉ đặt ấn hoặc chỉ để chữ, phương Bắc làm tượng hoại chư bố đại hộ, màu trắng, tay phải cầm dao, mặc áo trắng có ánh sáng. Nếu làm Ấn thì chỉ vẽ hình dao, nếu chữ thì để chữ Bắc, phương Tây thì làm Nan hàng đại hộ, không ai có khả năng chế phục, cho nên lấy đó làm tên. Thân làm màu hoa vô ưu, mặc áo màu đỏ cũng gần giống màu của thân. Mặt hơi mỉm cười. Trong vầng ánh sáng tròn thì làm dáng xen đại hội chúng, gọi là Tứ phương chúng hội. Ấn chỉ làm ấn dao, chữ thì làm chữ Tác. Phương Nam thì làm Kim cang Vô thắng đại hộ, cũng như Kim cang, lại không có ai hơn, nên lấy đó làm tên.

Lại nữa, Kim cang là tên khác của trời Đế-thích. Nhưng Đại hộ này thế lực lại hơn tướng kia nên lấy làm tên. Thân màu đen, hình tròn mắt giận dữ, áo cũng màu đen hơi giống với màu đen của thân và mặt. Trên đầu chỉ có búi tóc, thân có ánh sáng, tay cầm gậy. Nếu chỉ vẽ ấn thì cũng chỉ để gậy. Chữ thì làm chữ sám, các Đại hộ bên phải để quyến thuộc. Quyển thuộc là Sứ giả, đều ngồi trên hoa sen trắng trì chân ngôn. Phải biết như thế mà bày trí.

Kế ra ngoài hướng về viện thứ ba, vẽ hình Phật Thích-ca Mâu-ni

mặc áo ca-sa có ba mươi hai tướng bố thí vô úy cho tất cả chúng sinh. Ấn đó phải để Bát-và ca-sa. Nếu chữ thì làm chữ Bà. Đây là hơn hết, là nghĩa Bí mật hơn hết. Kế ngoài Mạn-đồ-la pháp giới tự tánh gia trì tâm Bồ-đề phát thú, là làm quán pháp giới tự tánh. Pháp giới tức là thân Như Lai, quán thân mình đồng với thân pháp giới của tất cả chư Phật, dùng đây gia trì trụ tâm Bồ-đề. Ba phần vị đó xả ba lần lễ Phật Tỳ-lô-giá-na tâm niệm. Điều sắc như trước, là đặt Phật Thích-ca ngồi kế viện thứ hai, lễ Tỳ-lô-giá-na, như trước nói các phương tiện đồ họa trong sắc. Phương Đông làm hình nguyện Kim Cang Đồng Tử (là tên khác của Văn-thù), tay trái cầm hoa sen xanh, trên để Kim Cang, dùng tất cả anh lạc mà trang nghiêm thân dùng lụa mỏng tốt làm quần, dùng lụa quý hơn làm áo. Lại khiến sắc thân trong vàng ánh sáng, thân bằng sắc vàng nghệ, trên đầu có năm búi tóc. Ấn đó chỉ vẽ hoa sen xanh, trên hoa để chày Kim Cang. Nếu chữ thì đặt chữ ở bên phải Văn-thù để Bồ-tát Vông Quang, tất cả thân phần đầy đủ, tay trái cầm lưới báu, tay phải cầm móc. Nếu chỉ để ấn thì vẽ ấn hoặc móc, chữ thì chữ Nhiễm.

Phương Nam vẽ Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng, màu vàng, mào bằng tóc, tay trái cầm châu Chân Đà-ma-ni, ngồi trên hoa sen. Nếu chỉ bắt ấn thì trên hoa sen có châu ma-ni, nếu chỉ làm chữ thì chữ Ác . Phương Bắc có Bồ-tát Địa Tạng màu như hoa Bát dựng cờ. Ở Tây Trúc có hoa này như màu lật cốc ở cõi này. Hoa bầu cũng như bông lúa rất thơm. Bồ-tát này tay cầm hoa sen, đeo chuỗi anh lạc làm đẹp thân. Nếu bắt ấn thì chỉ để hoa sen. Nếu để chữ thì để chữ Y. Phương Tây, vẽ Bồ-tát Hư Không Tạng cũng lấy chuỗi anh lạc mà trang nghiêm thân. Thân màu trắng mặc áo trắng. Thân có ngọn lửa sáng cầm đao lớn. Làm ấy chỉ vẽ đao lớn. Nếu chỉ để chữ thì để chữ Y lớn.

Nhưng trong đàn này chỗ vị thứ nhỏ còn nhiều, tức nói làm đàn xong, cũng là trên dưới hiện nhau. Khi làm đàn xong, A-xà-lê trước ngồi ngoài cửa trụ vào pháp giới gồm có tâm Bồ-đề. Bản Phạm nói: Kế là trì tụng là trụ pháp giới. Ngã tức là pháp giới tánh trụ tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề này tức là tánh pháp giới. Hướng về phương Đông mà bắt ấn Kim Cang. Khi làm Đàn xong, phải ngồi trước đàn mặt quay về hướng Đông mà tường đồng với Phật. Phật tức là thể pháp giới. Đã đồng chư Phật, sau đó mới thực hành sự nghiệp độ người. Làm sự Kim Cang nghĩa là các việc Kim Cang, tức là ấn Tam Cổ-bạt-chiết-la. Hễ nói làm Kim Cang thì Ấn tự thân đều làm. Thành Phật cũng thế, sợ phiền chẳng rộng nên nói từng điều một.

Kế là cúng dường hết lòng. Người giới hạnh, phải theo giới cần

thận mà làm chớ quên thứ lớp. Bản Phạm nói: Nên kiết ấn Kim Cang, kế làm sự nghiệp Kim Cang, hết lòng cúng dường, hiện tất cả Phật cứu đời là Tam-muội-da. Lại hiện ấn Tam-muội-da... Ấn Tam-muội-da có rất nhiều thứ nên nói... Cúng dường và thành Phật... đều làm Tam-muội-da, tụng ba biến. Làm sự nhiều chỗ dùng nên là đẳng... do thực hành pháp này tức là dùng đây tùy chỗ làm tâm, biến khắp tất cả chỗ, giạt tỉnh tất cả Như Lai. Do bốn nguyện của Phật, tức đều giạt tỉnh mà làm gia trì. Trước nhớ nghĩ khắp tất cả chỗ, nghĩa là trong Mạn-đồ-la tùy phương diện tất cả các tôn vị vận tâm cùng khắp. Nếu làm sâu tức là Mạn-đồ-la các Tôn-tất-địa mới bày Tam-muội-da.

Kế là ngoài kêu gọi đệ tử giữ gìn cho thanh tịnh. Đệ tử trước ở ngoài cửa mà gọi, thỉnh các tôn pháp, dùng hai sứ giả làm xong, các việc chân ngôn liền được. Nếu tuệ bén nhạy thì mỗi pháp dùng bản ấn Chân Ngôn thỉnh riêng cũng được. Khiến đứng ở gần cửa hướng về đàn. Lại phải dạy họ giữ sạch sẽ đúng pháp. Đây là thỉnh tôn. Kế là kiết giới cho đến phát khiển, đều ở trong pháp cúng dường, y cứ theo dụng liền được. Đã kiết hộ rồi bèn trao cho ba quy y, ba quy y này tức là ấn pháp. Trước ấn hộ thân, kế ấn pháp luân hộ các thân phần. Kế là đủ có một ấn sau sẽ nói. Trước là dùng ấn ấn đánh, kế là dùng ấn ấn các chi phần. Trên nói Kim Cang Hữu tình. Do ba ấn này tức là trụ tâm Bồ-đề. Khi thực hành ấn pháp giới luân họ phải một lòng làm tự thể, nghĩa là người tu khi vận tâm thực hành pháp giới này, tức đồng quán thân mình đồng với pháp giới. Khi kiết ấn thì đồng với tự thể của ấn ấy. Trên pháp giới tự tánh mà kiết ấn, ấn Pháp luân kia kiết sau. Trước tưởng đệ tử trong tóc có chữ A, sau dùng ấn pháp giới tánh mà ấn. Dùng ấn mà xét, tự tụng chân ngôn ba biến hoặc bảy biến. Kế phải dùng áo lụa che mặt. Thầy phải phát tâm đại Bi thương xót, giúp họ thoát hẳn sinh tử, khai tri kiến Phật.

Lúc đó, đệ tử cũng phải tự phát nguyện thù thắng Vô thượng. Tay bắt không làm Bồ-đề tròn đầy. Nghĩa là đệ tử ấy muốn làm cho Vô thượng Bồ-đề mau tròn đầy. Tùy năng lực thượng trung hạ mà chia làm. Tùy chỗ có cúng dường chư Phật Bốn tôn hoặc dâng hoa báu. Lúc đó, thầy muốn cho đệ tử kết hộ. Nói nhỏ vào tai mà dạy, tức khiến trụ tâm Bồ-đề, riêng có chỗ nói. Họ đã phát tâm Bồ-đề, nhất tâm thành kính mà trụ. Thầy tự kiết ấn để trên đầu, sau đó mới tung hoa. Phải nhớ hoa rơi ở chỗ Tôn vị nào ở trước thân Bốn tôn đó, lại có thượng trung hạ, phải trái khác nhau, tùy chỗ rơi mà trao chân ngôn tương ứng ấn. Giáo pháp của đệ tử như thế mà làm Tam-muội-da cho nên cùng tất cả.

Bấy giờ, Chắp Kim Cang Cự Đức lại hỏi pháp Phật quán đảnh này, mong Phật tự nói, xin Phật tự nói. Thỉnh Phật trụ trong Pháp Giới Tánh Bảo Kim Cang Thủ rằng: Hãy một lòng lắng nghe, ta nói pháp này khiến tu hành, tức ở trong pháp này mà được tự tại, tức là nói khiến được giáo pháp thắng thượng. Tự tại này cũng là nghĩa mau được. Nghĩa tự tại nói trên không giống với nghĩa tự tại có nhiều tiền của. Ta nói tất cả các giáo pháp thuộc về Tối thượng tự tại, nghĩa là tâm có nguyện cầu đều nhiếp lấy, tự tại mãn nguyện. Như ở một nước tự tại làm việc thành. A-xà-lê Như Lai bản tình ý gia trì làm ấn ấy, tùy pháp thượng trung hạ, làm Như Lai hoặc làm hoa sen Kim Cang Bộ... Tùy chủ Đàn làm hình ấy mà thực hành quán đảnh như hình xưa nay gia trì, nghĩa là A-xà-lê lấy tánh Như Lai mà gia trì thân mình. Tánh Như Lai tức là bản thể hoặc dùng ấn ấy, nghĩa là dùng ấn gia trì. Tưởng thân mình dùng chữ A ở khắp chi phần. Chữ A này tức là thể tánh pháp giới. Do trang nghiêm này đồng với thân Phật, mới gọi là đệ tử. Nếu là A-xà-lê được định, hoặc đã được pháp nghiệm, việc làm nhậm vận thành tựu. Nếu chẳng được như thế, phải dùng ấn và tưởng mà làm.

Kế là dẫn đệ tử hướng về Đại Hoa Vương Mạn-đồ-la, bốn báu làm Đại Bồ-tát gia trì vào chiếc bình lớn. Là ở Trung thai bốn Đại Bồ-tát đã gia trì vào bình, vì Bồ-tát Bảo mà dùng trang nghiêm kế làm ấn, sinh ra tất cả chi phần, rót trên đầu đệ tử. Hễ khi quán đảnh (chế nước trên đầu) thì bắt ấn này. Bắt xong rồi thì lấy bình mà rót. Nếu chẳng dùng ấn này thì pháp thức chẳng đủ, khiến đệ tử kia chẳng thể sinh tâm bình đẳng, sẽ có lui sụt. Chẳng khác với không sái hương thủy. Lại khi chưa rót nước trên đầu thì dấu vạch chữ thập trên đầu đệ tử, tưởng thành chữ Âm, trong tâm rất tưởng chữ A. Lại tưởng chữ A ở trên ngực. Cũng có thể tưởng chữ A ở tất cả chỗ dùng. Mào bằng tóc sáng màu vàng ngồi trên hoa sen trắng, nghĩa là tưởng trong tâm đệ tử ấy thành hoa sen trắng nở ra đầy đủ, có Phật Tỳ-lô-giá-na ngồi trên đó, sau mới tưới nước. Kinh nói: Nhân quả, thì Tỳ-lô-giá-na Như Lai. Nếu dùng pháp này mà tưới đầu, tức là đồng với chư Phật mười phương. Rước nước pháp mà trao cho ngôi vị Pháp vương. Chẳng phải thế thì chỉ uống tưới mà thôi, chẳng làm gì được.
